TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: - Anh Lê Văn L, sinh năm 1969

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Xóm D, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị T số tiền 243.225.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), (trong đó nợ gốc 172.500.000đ và tiền lãi suất 70.725.000đ) theo giấy vay tiền ngày 14 tháng 3 năm 2020.

- Về án phí: Anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị H phải chịu 6.080.625đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (sáu triệu không trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng); kỷ phần của mỗi người là ½ số tiền án phí phải nộp.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí 5.476.000đ (năm triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012590 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKS Quỳnh Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà